

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 51/2019/DS-ST

Ngày: 05.6.2019

V/v “Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 về “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST – DS, ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị H, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp Mỹ Q, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Phạm Văn P, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Mỹ Q, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 02/2018 bà H có bán cho ông Phạm Văn Ph tổng cộng 03 cây Gáo với giá 1.300.000 đồng, không thỏa thuận khi nào trả tiền. Trong lúc ngồi nghỉ mệt thì bà H hỏi ông Ph chi phí sửa chữa nhà của bà khoảng bao nhiêu tiền thì ông Ph nói chi phí vật tư khoảng 15.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng và ông Ph nhận tiền công là 3.500.000 đồng. Khi đốn cây

xong thì bà H có đưa cho ông Ph 200.000 đồng để nhẹ lại tiền công sau này chứ không thỏa thuận đặt cọc.

Đến tháng 4/2018 khi bà H muốn sửa chữa lại nhà thì không thực hiện được. Nguyên nhân không sửa chữa nhà được là do mực nước thấp nên không vận chuyển vật tư vào được. Khi đó bà H có đến cho ông Ph hay, Lúc đó ông Ph chỉ nói để đó đi chứ không có hành động gì. Bà H tiếp tục đến gặp ông Ph lần 02 vẫn không có kết quả nên bà H kêu ông Q làm nhà cho bà.

Nay bà Hà yêu cầu ông Ph có trách nhiệm trả cho bà số tiền 1.500.000 đồng. Trong đó tiền cây là 1.300.000 đồng và 200.000 đồng tiền mà bà đưa cho ông Ph.

Bị đơn *Phạm Văn Ph* trình bày:

Ông Ph thống nhất có mua 03 cây Gáo của bà H với số tiền là 1.300.000 đồng. Trong lúc đón cây thì bà H có hỏi việc sửa chữa nhà, đến chiều ông Ph đến đem cây về thì bà H thống nhất nhờ ông Ph sửa chữa nhà với số tiền 3.500.000 đồng và có đưa thêm cho ông Ph 200.000 đồng. Lúc đó bà H có báo ngày để sửa chữa nhà nhưng hiện tại anh Ph không nhớ ngày nào. Lần thứ 02 bà H có báo ngày sửa nhà là 16/4/2018, lúc đó do bà H không chuyển vật tư vào được và kêu người khác làm là bà H đã vi phạm hợp đồng đặt cọc, coi như tự ý bỏ cọc.

Nay anh Ph không đồng ý trả tiền lại theo yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện Đòi lại tài sản theo Điều 332 Bộ luật dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Mỹ Q, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc, thẩm quyền theo cấp Tòa án và thẩm quyền theo lãnh thổ được quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông Ph phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.500.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền 1.500.000đ bao gồm tiền ông Ph mua cây của bà Hà và 200.000đ bà H đưa thêm cho ông Ph để trừ bớt vào số tiền công mà ông Ph sửa chữa nhà cho bà H, nhưng sau đó bà H đã sửa chữa nhà xong và đến gặp

ông Ph để đòi tiền mua cây của bà nhưng ông Ph không trả vì cho rằng số tiền cây anh mua của bà H là số tiền đặt cọc để sửa nhà. Bà H đã tự ý mượn người khác làm nên mất toàn bộ số tiền trên. HĐXX xét thấy khi giao kết giữa anh Ph và bà H không có làm hợp đồng văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng, nguyên đơn không thừa nhận việc đặt cọc số tiền nói trên mà chỉ là việc mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn, cho nên việc bị đơn mua cây của nguyên đơn với số tiền là 1.300.000đ và có nhận của nguyên đơn 200.000đ là có thật và được bị đơn thừa nhận, nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Ông Phi phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 21, 35, 39, 91, 217, 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 332 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc yêu cầu ông Phạm Văn Ph trả 1.500.000đ

2. Buộc ông Phạm Văn Ph có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa

thuận được thì thực hiện hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)
- Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020656 ngày 16.4.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Thanh Hà